

NGHỊ QUYẾT

Biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương tỉnh và tổng biên chế cán bộ, công chức của chính quyền địa phương cấp xã; số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh An Giang năm 2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quy định số 183-QĐ/TW, ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 185-QĐ/TW, ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về biên chế các ban, cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng ở Trung ương; cơ quan Mặt trận Tổ quốc, cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương và các tỉnh, thành phố năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 305-QĐ/BTCTW, ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh An Giang năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 867-QĐ/TU, ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang giao biên chế các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 868-QĐ/TU, ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang giao biên chế các xã, phường, đặc khu năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 869-QĐ/TU, ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang dự phòng biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2026;

Xét Tờ trình số 846/TTr-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang dự thảo Nghị quyết biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương tỉnh và tổng biên chế cán bộ, công

chức của chính quyền địa phương cấp xã; số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh An Giang năm 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương tỉnh và tổng biên chế cán bộ, công chức của chính quyền địa phương cấp xã; số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh An Giang năm 2026 là 62.630 biên chế, cụ thể:

1. Biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương tỉnh năm 2026 là 1.813 biên chế (*phụ lục kèm theo*).
2. Tổng biên chế cán bộ, công chức của chính quyền địa phương cấp xã năm 2026 là 4.797 biên chế.
3. Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2026 là 56.020 người.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa XI, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 22 tháng 9 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua./

uuu

Nơi nhận: *[Signature]*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ; Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực XX;
- TT HĐND các xã, phường, đặc khu;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Công TTĐT tỉnh An Giang;
- Trang TTĐT Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

CHỦ TỊCH



Trần Thị Thanh Hương

Phụ lục**BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN CỦA
CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG TỈNH AN GIANG NĂM 2026**

*(Kèm theo Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2026
của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)*

STT	TÊN CƠ QUAN	BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC	GHI CHÚ
TỔNG CỘNG		1.813	
1	Sở Công Thương	213	
2	Sở Dân tộc và Tôn giáo	41	
3	Sở Du lịch	48	
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	68	
5	Sở Khoa học và Công nghệ	71	
6	Sở Nội vụ	126	
7	Sở Nông nghiệp và Môi trường	334	
8	Sở Tài chính	130	
9	Sở Tư pháp	49	
10	Sở Văn hóa và Thể thao	53	
11	Sở Xây dựng	172	
12	Sở Y tế	91	
13	Thanh tra tỉnh	187	
14	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	120	
15	Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc	24	
16	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	38	
17	Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	48	